TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 195 /2023/HS-ST
Ngày: 20 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Quang Định

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Bình

2. Ông Nguyễn Đình Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh là Thư ký Toà án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 174/2023/TLST - HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 142/2023/QĐ-HPT ngày 11 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên Nguyễn Hoàng H (Tên gọi khác: Hải X), giới tính: Nam; sinh ngày: 01/5/1993; tại tỉnh B; Nơi cư trú: Tổ 7, KP 7, P. T, Tp. Q, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T (chết) và bà Lai Thị Thu B, sinh năm 1972; Vợ: Lê Thị T, sinh năm 2004; Con: có 03, lớn nhất sinh năm 2013 nhỏ nhất sinh năm 2023;

Tiền án: Có 02 tiền án:

+ Ngày 16/6/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo bản án hình sự phúc thẩm số 71/2020/HS-PT ngày 16/6/2020.

+ Ngày 05/02/2021, bị Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn xử phạt 02 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án số 71/2020/HSPT ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, ngày 24/8/2022 chấp hành xong án phạt tù.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 01/3/2007, bị Chủ tịch UBND TP Quy Nhơn áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng số 3 tại TP Đà Nẵng, thời hạn 24 tháng về hành vi "Trộm cắp tài sản", ngày 01/3/2009 chấp hành xong.

+ Ngày 12/8/2009, bị UBND phường Trần Quang Diệu, TP Quy Nhơn áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, thời hạn 03 tháng về hành vi "Cố ý gây thương tích".

+ Ngày 21/4/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 07 tháng 14 ngày tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", chấp hành xong hình phạt, trả tự do tại tòa.

+ Ngày 22/02/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 24 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", ngày 28/4/2012 chấp hành xong án phạt tù.

+ Ngày 26/9/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", ngày 26/8/2017 chấp hành xong án phạt tù.

+ Ngày 17/4/2020, bị Chủ tịch UBND TP Quy Nhơn xử phạt hành chính 20.000.000 đồng về hành vi "Mua, tàng trữ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép", "Sử dụng công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép", "xâm hại sức khỏe người khác", đã chấp hành xong ngày 29/10/2020.

Bị cáo bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. Quy Nhơn. (Có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Hùng S, giới tính: Nam, sinh ngày: 12/6/1993; tại tỉnh B; Nơi cư trú: thôn P, xã P, huyện T, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1961; Vợ: Lê Huỳnh Mỹ T, sinh năm 2003; Con: chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 19/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác", ngày 31/8/2013, chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 26/02/2019, bị Công an TP Quy Nhơn xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Ngày 30/5/2019, bị UBND Tp. Quy Nhơn xử phạt 10.000.000 đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép vũ khí thể thao".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 10/4/2023 cho đến nay. (Có mặt).

3. Họ và tên: Võ An T (Tên gọi khác: B), giới tính: Nam, sinh ngày: 20/4/1998; tại tỉnh B; Nơi cư trú: thôn K, xã P, huyện T, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ An T, sinh năm 1972 và bà Võ Thị Ánh H, sinh năm 1972; Vợ: Phạm Thị Bích T, sinh năm 1999; Con: có 01 người sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 10/4/2023 cho đến nay. (Có mặt)

4. Họ và tên: Trần Văn C, giới tính: Nam, sinh ngày: 01/4/1996; tại tỉnh B; Nơi cư trú: thôn N, xã P, huyện T, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974; Vợ: Phan Thị Thúy L, sinh năm 2000; Con: có 01 người sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 10/4/2023 cho đến nay. (Có mặt).

5. Họ và tên: Đinh Văn L, giới tính: Nam, sinh ngày 04/5/1998; tại tỉnh B; Nơi cư trú: thôn L, xã N, Tp. Q, tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Trung H (chết) và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1965; Vợ: Trần Thị Thu N, sinh năm 2000; Con: có 01 người, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 10/4/2023 cho đến nay. (Có mặt).

6. Họ và tên: Nguyễn Phùng Thanh S, giới tính: Nam, sinh ngày 27/02/2001; tại tỉnh B; Nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện T, tỉnh B; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Minh T, sinh năm 1973 và bà Phùng Thị C, sinh năm 1980; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 10/4/2023 cho đến nay. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phan Đình V, sinh năm 1991. Trú tại: thôn , xã P, huyện T, tỉnh B. (Có mặt).

2. Anh Ngô Trần H, sinh năm 1979. Trú tại: Tổ 7, Khu phố 3, phường B, Tp. Q, tỉnh B. (Vắng mặt).

3. Anh Dương Thanh H, sinh năm 1995. Trú tại: thôn D, xã P, huyện T, tỉnh B. (Có mặt).

4. Anh Phan Hưng P, sinh năm 1981. Trú tại: thôn T, xã P, huyện T, tỉnh B. (Có mặt).

5. Anh Nguyễn Trọng K, sinh năm 1997. Trú tại: Tổ 5, khu phố 7, phường T, Tp. Q, tỉnh B. (Vắng mặt).

6. Chị Trương Thị H, sinh năm 1981. Trú tại: Tổ 5, khu phố 7, phường B, Tp. Q, tỉnh B. (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Bà Trần Thị N, sinh năm 1967. Trú tại: Tổ 4, khu phố 8, phường T, Tp. Q, tỉnh B (Vắng mặt).

2. Anh Lý Thanh S, sinh năm 1981. Trú tại: Tổ 4, khu phố 8, phường T, Tp. Q, tỉnh B (Vắng mặt).

3. Anh Huỳnh Ngọc Minh T, sinh năm 1971. Trú tại: Tổ 4, khu phố 8, phường T, Tp. Q, tỉnh B (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ cuối năm 2021, Ngô Trần H (Tên gọi khác: Hải Đ) nhiều lần nhờ Trương Thị H mượn giúp mình với tổng số tiền 2.200.000.000 để làm ăn. Đến giữa tháng 01/2023, Phan Hưng P (là người đưa tiền cho H) yêu cầu H trả nợ nên H liên hệ "Hải Đ" để đòi tiền trả cho P nhưng do làm ăn thua lỗ nên "Hải Đ" liên tục khất hẹn nợ. Ngày 19/01/2023 (ngày 28 Tết Âm lịch), Nguyễn Hoàng H (Tên gọi khác: Hải X) là người quen biết với "Hải Đ" biết chuyện nên chủ động nhận giúp liên hệ với H, P và hẹn gặp để xin khất nợ cho "Hải Đ". Lúc này, "Hải Đ" đang ở Gia Lai nên hẹn cùng gặp nhau tại ngã ba Phú T thuộc Phường T, TP. Q, tỉnh B vào tối ngày 20/01/2023 (ngày 29 Tết Âm lịch) để giải quyết nợ nần.

Khoảng 18 giờ ngày 20/01/2023, do bận công việc nên Phan Hưng P nhờ Phan Đình V (là em họ P) đi cùng Trương Thị H để gặp phía "Hải Đ" để nói chuyện. V gọi điện thoại rủ thêm Dương Thanh H cùng đi với mình. Lúc này H đang ngồi uống cà phê với Nguyễn Hùng S và Trần Văn C nên rủ cả hai cùng đi theo. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, V điều khiển xe ô tô 77A-206.35 chở H, S, C đến khu vực ngã ba Phú T rồi liên hệ với H, nhưng do H đang đi dự tiệc tất niên nên chưa đến gặp nhau được. V đậu xe ở Công viên Phú T rồi cả 04 người cùng ngồi ăn uống tại quán vỉa hè của bà Trần Thị N để chờ H. Trong thời gian nhóm của V ngồi tại đây, do quen biết từ trước nên Nguyễn Trọng K, Võ An T, Nguyễn Phùng Thanh S và Đinh Văn L cũng đến ngồi chơi và ăn uống cùng. Trong lúc ngồi nói chuyện, H có đem một khẩu súng loại đồ chơi màu đen – xám cầm trên tay.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20/01/2023, Trương Thị H đến chỗ nhóm của V đang chờ và nói rằng "Hải Đ" sắp về tới để nói chuyện. V nói T, S, C, S, L, H lên xe ô tô ngồi chờ mình giải quyết công việc rồi về luôn. Khoảng 05 phút sau, "Hải X" đến một mình và Huỳnh Tấn Đ cũng đến nơi hẹn và lại chỗ V và H đang ngồi. "Hải X" chửi thề, nói chuyện lớn tiếng với V và H; T, S, C, L, S và H ngồi trên xe nghe ồn ào nên đi xuống xe xem thử có chuyện gì. "Hải X" thấy có nhiều người nên chạy lại lấy con dao ở quầy bán nước rồi quay lại nói: "Tao nói vô nói chuyện nợ nần mà tụi mày kéo vô đông vậy à? Đụ mẹ giờ tụi bay thích gì, đi đông muốn gì?". Đạt cũng nói: "Mẹ! tụi bay đám nào, ở đâu mà lên đây? Tụi bay biết địa

bàn của ai không? Cút hết cho tao!". Phan Đình V, Nguyễn Trọng K, Trương Thị H đang ngồi ở bàn uống nước thấy "Hải X" cầm dao với thái độ hung hăng, sợ xảy ra đánh nhau nên không nói gì mà chủ động đứng dậy rời khỏi khu vực này và đi ra phía xa, Dương Thanh H cũng chạy theo sau. Lúc này, Võ An T, Nguyễn Phùng Thanh S, Trần Văn C, Nguyễn Hùng S và Đinh Văn L không bỏ chạy mà đứng chụm vào cùng nhau để kháng cự lại, sẵn sàng đánh nhau. "Hải X" nhặt đá ném về phía nhóm của T, T nói: "Tui đâu có biết gì đâu mà mấy ông ném đá rồi đánh đồ vậy?". "Hải X" nói: "Tụi bay muốn làm gì vậy? Muốn ăn tao sao?". Hai bên chửi nhau qua lại. Lúc này, "Hải X" cầm con dao (loại dao "Thái Lan", cán đen, lưỡi bằng kim loại) đuổi chém S nhiều cái vào phần sau lưng; T, S, C, L cùng tiến tới giải vây cho S và chuẩn bị đánh lại "Hải X". Toàn rút một vật dạng khẩu súng (súng bắn gây nổ, thuộc đồ chơi nguy hiểm bị cấm) để hù dọa, Đ đang đứng gần cũng rút ra một vật dạng khẩu súng (chưa rõ đặc điểm) chạy đến hỗ trợ "Hải X". Nhóm của T thấy đối phương có súng nên bỏ chạy cùng nhau. T vừa chạy giật lùi vừa bắn 01-02 phát về phía Đ gây tiếng nổ để hù dọa nhóm "Hải X" thì Đ cầm khẩu súng cùng "Hải X" (cầm dao) đuổi theo và bắn 01-02 phát theo hướng chỉ thiên, gây tiếng nổ lớn, khoảng cách hai nhóm khoảng 15- 20m thì nhóm của T bỏ chạy nên nhóm "Hải X" không đuổi theo nữa. H quả:

- Nguyễn Hùng S bị chém nhưng do mặc áo khoác dày nên chỉ bị đau ê ẩm chứ không gây ra thương tích gì, không có khám và điều trị ở đâu. Bản thân S không có yêu cầu gì đối với việc Nguyễn Hoàng H cầm dao chém mình.

- Ngày 02/02/2023, Ủy ban nhân Phường Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn có văn bản về việc đề nghị xử lý nhóm đối tượng nêu trên có sử dụng hung khí, vật nghi là súng đánh nhau, gây rối trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hoàng H, Võ An T, Nguyễn Hùng S, Trần Văn C, Đinh Văn L, Nguyễn Phùng Thanh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Kết quả trưng cầu giám định:

- Ngày 23/6/2023, Phân viện khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng có Kết luận giám định số: 1049/KL-KTHS theo Quyết định trưng cầu giám định số: 143/QĐ-CSĐT ngày 25/5/2023 như sau:

+ 02 vật dạng khẩu súng nêu trên gửi giám định là súng bắn gây nổ, hiện tại còn sử dụng bắn được và thuộc đồ chơi nguy hiểm bị cấm (không phải là vũ khí hay công cụ hỗ trợ). Súng sử dụng bắn các khoanh đạn (vòng đạn có 08 lỗ tròn để búa tác động vào gây tiếng nổ).

+ 02 vật bằng kim loại giống viên đạn gửi giám định là đạn cao su cỡ (9x 22)mm, dùng cho các loại súng như: RG88, Ekol, Zoraki 914, súng tự chế tạo... Loại súng, đạn này thuộc công cụ hỗ trợ (không phải là vũ khí).

+ 01 (một) vật bằng kim loại giống vỏ đạn gửi giám định là vỏ đạn của loại đạn cỡ (7,62 x 25)mm, dùng cho các loại súng như: K54, CZ52, K50... Loại súng, đạn này thuộc vũ khí quân dụng. Vỏ đạn này không phải do 02 vật dạng khẩu súng gửi giám định bắn ra.

+ Xác định ký tự đóng chìm là: "ΦOPT 9mm P.A." (trên đít 02 viên đạn), "21 52" (trên đít vỏ đạn). Không phát hiện thấy dấu vết đục phá, sửa chữa các ký tự nêu trên.

Ngày 28/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an TP. Quy Nhơn có Công văn số: 406/CV-CSĐT(ĐTTH) đề nghị giải thích cơ chế bắn, tầm bắn, khả năng gây sát thương của vũ khí quân dụng, Phân viện khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng có Công văn trả lời số: 406/CV-CSĐT(ĐTTH) ngày 15/8/2023 như sau:

- 02 vật dạng khẩu súng (súng bắn gây nổ) gửi giám định trong kết luận giám định nêu trên khi bắn có phát ra ánh sáng và khói (không đủ cơ sở xác định có tạo tia lửa hay không).

- Loại súng K54, CZ52, K50…. sử dụng loại cỡ đạn (7,62 x 25)mm khi bắn có phát ra ánh sáng và khói (không đủ cơ sở xác định có tạo ra tia lửa hay không).

- Súng K54 và CZ52 có tầm bắn hiệu quả (bị thương hoặc chết) với khoảng cách là 50m; súng K50 có tầm bắn hiệu quả (bị thương hoặc chết) với khoảng cách là 200m. Tuy nhiên, khoảng cách bắn có thể xa hơn hoặc gần hơn tùy thuộc vào từng khẩu súng cụ thể.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn đã thu giữ:

- 01 con dao dài 27cm, cán bằng nhựa màu đen dài 11 cm, lưỡi bằng kim loại dài 16cm, rộng 3,5cm, đã qua sử dụng.

- 02 vật bằng kim loại giống viên đạn, màu vàng, dạng hình trụ tròn dài 2,2cm, còn phần đầu cao su, thu tại hiện trường.

- 01 vật bằng kim loại giống viên đạn, màu vàng, dạng hình trụ tròn dài 2,2cm, không còn phần đầu, thu tại hiện trường.

- 01 vật dạng khẩu súng, bằng kim loại, màu đen - xám, phần nòng dài 4,9cm, phần báng dài 6,8cm, do Dương Thanh Hỷ giao nộp.

- 01 vật dạng súng, bằng nhựa, màu đen – đỏ, phần nòng dài 9,8cm, phần báng dài 6,5cm, do Võ An Toàn giao nộp.

- 01 xe ô tô biển số: 77A-206.35, nhãn hiệu Hyundai, màu sơn: Trắng, số khung: RLUFC41FBMN024212, số máy: G4NALW734767, đã qua sử dụng.

Ngày 10/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Quy Nhơn đã xử lý vật chứng trả lại xe ô tô biển số 77A-206.35 cho chủ sở hữu là Phan Đình Vọng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển 03 vật bằng kim loại giống viên đạn (đã giám định) kèm theo vụ án hình sự đã tách hành vi phạm tội của bị can Huỳnh Tấn Đ để điều tra theo quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số: 172/CT - VKSQN ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng H về tội: "Gây rối trật tự công cộng" với tình tiết định khung "Dùng hung khí" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Hùng S, Võ An T, Trần Văn C, Đinh Văn L, Nguyễn Phùng Thanh S về tội: "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo H, S, T, C, L, S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hải về tội: "Gây rối trật tự công cộng" với tình tiết định khung "Dùng hung khí" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Hùng S, Võ An T, Trần Văn C, Đinh Văn L, Nguyễn Phùng Thanh S về tội: "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Đề nghị:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H từ 27 tháng đến 30 tháng tù.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng S từ 04 tháng đến 06 tháng tù.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Võ An T từ 05 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 04 tháng đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đinh Văn L từ 04 tháng đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Phùng Thanh S từ 04 tháng đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự đề nghị. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao dài 27cm, cán bằng nhựa màu đen dài 11 cm, lưỡi bằng kim loại dài 16cm, rộng 3,5cm, đã qua sử dụng.

- 01 vật dạng khẩu súng, bằng kim loại, màu đen - xám, phần nòng dài 4,9cm, phần báng dài 6,8cm, do Dương Thanh H giao nộp.

- 01 vật dạng súng, bằng nhựa, màu đen - đỏ, phần nòng dài 9,8cm, phần báng dài 6,5cm, do Võ An T giao nộp.

Bị cáo tự bào chữa: Các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Hùng S, Võ An T, Trần Văn C, Đinh Văn L, Nguyễn Phùng Thanh S thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Hùng S, Võ An T, Trần Văn C, Đinh Văn L, Nguyễn Phùng Thanh S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ việc hẹn nhau để giải quyết chuyện nợ nần, vào tối ngày 20 tháng 01 năm 2023 (nhằm ngày 29 Tết âm lịch), tại khu vực ngã 3 Phú T, phường T, Tp. Q, bị cáo Nguyễn Hoàng H và Huỳnh Tấn Đ do không kìm chế được nên xảy ra mâu thuẫn với các bị cáo Võ An T, Nguyễn Hùng S, Trần Văn C, Nguyễn Phùng Thanh S, Đinh Văn L. Khi gặp nhau, bị cáo H có hành vi chủ động gây sự lớn tiếng chửi, sử dụng đá ném, dùng dao đuổi chém bị cáo S. Các bị cáo Võ An T, Nguyễn Hùng S, Trần Văn C, Nguyễn Phùng Thanh S, Đinh Văn L mặc dù không có mâu thuẫn từ trước với bị cáo H nhưng khi thấy bị cáo H gây sự đã không tránh đi mà tiếp tục tập trung lực lượng, sẵn sàng đánh nhau với bị cáo H và Đ. Bị cáo Toàn sử dụng 01 khẩu súng bắn pháo diêm bắn để dọa nhóm bị cáo H thì bị Đ sử dụng 01 vật dạng súng bắn trả lại, gây ra tiếng nổ thì nhóm của T bỏ chạy nên nhóm bị cáo H không đuổi theo nữa. Khi sự việc xảy ra, ngoài các bị cáo trên còn có nhiều người cùng quen biết với cả hai và người dân hiếu kì đến tập trung xem rất đông, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. UBND phường Trần Quang Diệu, Tp. Quy Nhơn đã có văn bản đề nghị xử lý nhóm đối tượng nêu trên theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo H, S, T, C, L, S có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết tụ tập đông người, sử dụng hung khí

để đánh nhau là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức xem thường pháp luật, bị cáo Hđã có lời lẽ thách đó, chửi bới sử dụng đá ném, dùng hung khí (con dao) chém bị cáo S; các bị cáo S, T, C, L, S tập trung lại thành nhóm và sẵn sàng đánh lại với nhóm bị cáo H tại khu vực ngã ba Phú Tài gây mất trật tự trị an nơi công cộng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn truy tố bị cáo H về tội: "Gây rối trật tự công cộng" với tình tiết định khung"Dùng hung khí" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo S, T, C, L, S về tội: "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia cùng thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo chia làm 02 nhóm: Nhóm bị cáo H, Huỳnh Tấn Đ và nhóm các bị cáo S, T, C, Luyến, S. Trong đó, bị cáo H là người khởi xướng là người chủ động gây sự, sử dụng đá ném, dùng dao đuổi chém bị cáo S nên hình phạt của bị cáo phải nghiêm khắc, Đ là người giúp sức, hỗ trợ cho bị cáo H đuổi đánh nhóm bị cáo S. Các bị cáo còn lại S, T, C, L, S khi thấy bị cáo H cầm dao chém bị cáo S với thái độ hung hăng không can ngăn hay bỏ chạy mà cùng nhau kháng cự lại, sẵn sàng đánh nhau với bị cáo H; trong đó bị cáo T là người thực hành nổ súng bắn diêm để hù dọa, các bị cáo còn lại là người giúp sức giải vây bị cáo S gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần xử phạt một mức án tương xứng với hành vi của từng bị cáo gây ra mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm, một số bị cáo cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đầy đủ tính chất, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng, thể hiện tính nghiêm minh và khoan hồng của pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy rằng:

4.1 Về nhân thân: Các bị cáo T, C, L, S có nhân thân tốt, từ trước đến nay không vi phạm gì, bị cáo H, S có nhân thân xấu.

4.2 Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H đã bị Tòa án kết án nhiều lần, chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo S, T, C, L, S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4.3 Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai báo; các bị cáo S, T, C, L, S thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo T, C, L, S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo S có hoàn

cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên được xem xét hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Nhận thấy các bị cáo T, C, L, S được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì các bị cáo này cũng có khả năng tự cải tạo tốt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự xử bị cáo hình phạt tù có điều kiện cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[6] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 con dao dài 27cm, 01 vật dạng súng, bằng nhựa, 01 vật dạng khẩu súng, bằng kim loại. Xét thấy: 01 con dao và 01 vật dạng súng, bằng nhựa đây là các hung khí các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội; đối với 01 vật dạng khẩu súng, bằng kim loại do Dương Thanh H tự nguyện giao nộp không liên quan đến hành vi phạm tội hiện không có giá trị sử dụng nên bị tịch thu tiêu hủy.

[7] Về vấn đề khác:

Đối với Trương Thị H, Phan Đình V, Nguyễn Trọng K, Dương Thanh H trước đó có mặt tại hiện trường nhưng đã bỏ đi nơi khác trước khi xảy ra mâu thuẫn, xô xát nêu trên. Những người này không có bàn bạc, phân công gì từ trước về việc sẽ đánh nhau, không có hành vi xúi giục hay giúp sức cho các bị can nên không phạm tội.

Đối với bị can Huỳnh Tấn Đ đã bỏ trốn khỏi địa phương, trốn tránh làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra, hiện đang bị truy nã chưa truy bắt được. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an TP. Quy Nhơn đã có Quyết định tách vụ án hình sự số: 13/QĐ-CSĐT ngày 14/8/2023 để tiếp tục điều tra hành vi của bị can Đ theo quy định của pháp luật. Đồng thời Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an TP. Quy Nhơn đã có Công văn số: 610 ngày 10/10/2023 gửi đến Cơ quan An ninh điều tra – Công an tỉnh Bình Định để tiếp tục củng cố, làm rõ hành vi có dấu hiệu tội phạm "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" (theo Kết luận giám định số: 1049/KL-KTHS của Phân viện khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng) để có căn cứ chuyển đến Cơ quan An ninh điều tra – Công an tỉnh Bình Định tiếp nhận, giải quyết theo thẩm quyền là có căn cứ.

[8] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các bị cáo H, S, T, C, L, S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, áp dụng cho bị cáo Nguyễn Hoàng H.

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, áp dụng cho bị cáo Nguyễn Hùng S.

Căn cứ khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; áp dụng cho bị cáo Võ An T.

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo, áp dụng cho bị cáo Trần Văn C.

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo, áp dụng cho bị cáo Đinh Văn L

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo, áp dụng cho bị cáo Nguyễn Phùng Thanh S

Căn cứ vào Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Hùng S, Võ An T, Trần Văn C, Đinh Văn L, Nguyễn Phùng Thanh S phạm tội: "Gây rối trật tự công cộng".

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/4/2023.

2.2 Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng S 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2.3 Xử phạt bị cáo Võ An T 05 (năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 20/12/2023.

Giao bị cáo Võ An T cho UBND xã P, huyện T, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.4 Xử phạt bị cáo Trần Văn C 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 20/12/2023.

Giao bị cáo Trần Văn Chiến cho UBND xã P, huyện T, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.5 Xử phạt bị cáo Đinh Văn L 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 20/12/2023.

Giao bị cáo Đinh Văn Luyến cho UBND xã N, Tp. Q, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.6 Xử phạt bị cáo Nguyễn Phùng Thanh S 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 20/12/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Phùng Thanh Sự cho UBND xã P, huyện T, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao dài 27cm, cán bằng nhựa màu đen dài 11 cm, lưỡi bằng kim loại dài 16cm, rộng 3,5cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) vật dạng khẩu súng, bằng kim loại, màu đen - xám, phần nòng dài 4,9cm, phần báng dài 6,8cm, do Dương Thanh H giao nộp.

- 01 (một) vật dạng súng, bằng nhựa, màu đen – đỏ, phần nòng dài 9,8cm, phần báng dài 6,5cm, do Võ An T giao nộp.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn).

4. Án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Hùng S, Võ An T, Trần Văn C, Đinh Văn L, Nguyễn Phùng Thanh S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Ung Quang Định